

Số: 198/BC-UBND

Đông Trà Bông, ngày 10 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Đông Trà Bông cuối năm 2025, theo chuẩn giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 7168/SNNMT-PTNT ngày 01/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc cho ý kiến về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cuối năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn các xã, phường (đợt 6);

Ủy ban nhân dân xã Trà Đông báo cáo kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn xã Đông Trà Bông như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Để đảm bảo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện đúng thời gian quy định, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo:

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 05/8/2025 về rà soát hộ nghèo; Thông báo số 50/TB-UBND ngày 17/9/2025 của UBND xã về điều chỉnh thời gian thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã Đông Trà Bông theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 về việc thành lập Tổ rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã Đông Trà Bông theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025;

- Thông báo số 07/TB-BCĐ ngày 08/8/2025 của BCĐ xã về việc phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu giảm nghèo và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã Đông Trà Bông theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;

- Thông báo số 25/TB-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã về giao chỉ tiêu giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Đông Trà Bông;

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo, Mặt trận tổ quốc: Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp thôn luôn có sự giám sát chặt chẽ từ Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

2. Công tác tuyên truyền, phối hợp (cấp xã), tổ chức tập huấn cho thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã và các điều tra viên:

- Công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn của xã, hệ thống chính trị thôn được thực hiện đồng bộ, tạo thuận lợi cho công tác rà soát đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng rà soát.

- Công tác tuyên truyền: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã phối hợp phòng Văn hoá – Xã hội, các thôn tuyên truyền công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Đông Trà Bông theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác rà soát.

3. Công tác kiểm tra:

- Nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng của các Tổ rà soát tại 11 thôn, đã tiến hành 02 cuộc họp trực báo về tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025.

- Thời gian bắt đầu triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ ngày 01/9/2025 đến ngày 14/10/2025 đã có 11/11 thôn đã thực hiện hoàn thành bước rà soát phiếu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.

- Ban hành Thông báo số 62/TB-PKT-NN ngày 31/10/2025 về việc thông báo thời gian kiểm tra hỗ trợ các thôn gặp khó khăn vướng mắc trong rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã:

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn xã Đông Trà Bông, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ dân của xã tại thời điểm rà soát: 2.969 hộ.
- Tổng số hộ nghèo: 53 hộ, giảm 111 hộ; đạt tỷ lệ 1,79%, giảm 3,74%.
- Tổng số hộ cận nghèo: 31 hộ, giảm 263 hộ; đạt tỷ lệ 1,04%, giảm 8,86%.
- Tổng số hộ thoát nghèo: 111 hộ.
- Tổng số hộ thoát cận nghèo: 263 hộ.

5. Diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm:

- Tổng số hộ nghèo đầu năm 2025: 164 hộ, đạt tỷ lệ 5,53%.

- Tổng số hộ nghèo cuối năm 2025: 53 hộ, đạt tỷ lệ 1,79%, giảm 3,74% (trong đó số hộ thoát nghèo là 100 hộ, số hộ nghèo chết là 04 hộ, số hộ xuống cận nghèo là 07 hộ chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

- Tổng số hộ cận nghèo đầu năm 2025: 294 hộ, đạt tỷ lệ 9,91%.

- Tổng số hộ cận nghèo cuối năm 2025: 31 hộ, đạt tỷ lệ 1,04%, giảm 8,86% (trong đó số hộ thoát cận nghèo là 270 hộ, số hộ nghèo xuống hộ cận nghèo là 07 hộ chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo).

6. Phân tích hộ nghèo, cận nghèo theo chỉ số thiếu hụt:

- Hộ nghèo thiếu hụt chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản: Việc làm 16 hộ, tỷ lệ 30,2%; Người phụ thuộc trong hộ gia đình 19 hộ, tỷ lệ 35,8%; Bảo hiểm y tế 46 hộ, tỷ lệ 86,8%; Trình độ đào tạo 06 hộ, tỷ lệ 11,3%; Diện tích bình quân nhà ở đầu người 03 hộ, tỷ lệ 5,7%; Nguồn nước sinh hoạt 01 hộ, tỷ lệ 1,9%; Nhà tiêu hợp vệ sinh 14 hộ, tỷ lệ 26,4%; Sử dụng dịch vụ viễn thông 31 hộ, tỷ lệ 58,5%; Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin 24 hộ, tỷ lệ 45,3%.

- Hộ cận nghèo thiếu hụt chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản: Việc làm 04 hộ, tỷ lệ 12,9%; Người phụ thuộc trong hộ gia đình 10 hộ, tỷ lệ 32,3%; Bảo hiểm y tế 31 hộ, tỷ lệ 100%; Trình độ giáo dục của người lớn 05 hộ, tỷ lệ 16,1%; Diện tích bình quân nhà ở đầu người 3 hộ, tỷ lệ 9,7%; Nhà tiêu hợp vệ sinh 05 hộ, tỷ lệ 16,1%; Sử dụng dịch vụ viễn thông 03 hộ, tỷ lệ 9,7%.

7. Phân tích hộ nghèo theo nhóm đối tượng:

- Số hộ nghèo không có khả năng lao động: 30 hộ chiếm 56,6% tổng số hộ nghèo.

- Số hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 02 hộ chiếm 6,5% tổng số hộ cận nghèo.

- Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 01 hộ chiếm 1,9% tổng số hộ nghèo.

- Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 01 hộ chiếm 3,2% tổng số cận hộ nghèo.

8. Phân tích hộ nghèo theo nhóm dân tộc:

- Tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã là 53 hộ; cụ thể hộ nghèo thuộc dân tộc Kinh 49 hộ; dân tộc Co là: 04 hộ.

- Tổng số hộ cận nghèo trên địa bàn xã là 31 hộ; cụ thể hộ cận nghèo thuộc dân tộc Kinh là 26 hộ, dân tộc Co là: 05 hộ.

9. Phân tích hộ nghèo, cận nghèo theo nguyên nhân nghèo:

- Hộ nghèo: Không có đất sản xuất 10 hộ; không có vốn sản xuất 18 hộ; không có lao động 29 hộ; không có công cụ hoặc phương tiện sản xuất 0 hộ; không có kiến thức về sản xuất 02 hộ; không có kỹ năng lao động sản xuất 02 hộ; có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn... 09 hộ; nguyên nhân khác 1 hộ.

- Hộ cận nghèo: Không có đất sản xuất 15 hộ; không có vốn sản xuất 12 hộ; không có lao động 04 hộ; không có công cụ hoặc phương tiện sản xuất 02 hộ;

không có kiến thức về sản xuất 02; không có kỹ năng lao động sản xuất 03 hộ; có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn... 08 hộ; nguyên nhân khác 00 hộ.

10. Chỉ số thiếu hụt trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Tổng số trẻ em thuộc hộ nghèo 12 trẻ; trong đó có 12 trẻ thiếu hụt về bảo hiểm y tế.
- Tổng số trẻ em thuộc hộ cận nghèo 33 trẻ; trong đó có 33 trẻ thiếu hụt về bảo hiểm y tế.

(chi tiết có Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 kèm theo)

UBND xã Đông Trà Bồng báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã. Kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các thành viên BCD, Tổ giúp việc BCD xã rà soát hộ nghèo;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội;
- VP HĐND và UBND xã: CVP, CV;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Sỹ Phi